TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2018
Về: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Ông Nguyễn Nam Lương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy - Thư ký tòa án nhân dân thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017 về việc: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/12/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1971
Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)
* *Bị đơn*: Bà Phạm Thị H - sinh năm: 1972
Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:*

Ông và bà Phạm Thị H tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 02/2001 ngày 04/10/2001. Quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, ông đã

cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả. Ông và bà H không chung sống với nhau đã 15 năm nay, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng không hàn gắn được nên ông yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà Phạm Thị H có 02 con chung là:

Nguyễn Thị P - sinh năm: 1997

Nguyễn Phạm Kỳ A - sinh ngày 01/7/2000

Cháu P đã trưởng thành, ông không yêu cầu giải quyết.

Ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng***:**

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn bà Phạm Thị Hoan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Hoan.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Ông Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn, nuôi con chung giữa ông và bà Phạm Thị H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. *Về nội dung vụ án:*

Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 02/2001 ngày 04/10/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng và không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng ông T, bà H xảy ra mâu thuẫn và không chung sống với nhau đã 15 năm nay, hiện vợ chồng mạnh ai nấy sống, mâu thuẫn ngày càng gay gắt không

hàn gắn được. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của ông T được ly hôn bà H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H có 02 con chung là:

Nguyễn Thị P - sinh năm: 1997

Nguyễn Phạm Kỳ A - sinh ngày 01/7/2000

Cháu Nguyễn Thị P đã trưởng thành, ông T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Ông T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Kỳ A - sinh ngày 01/7/2000, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con. Nguyện vọng của cháu A là muốn được bố trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cũng có đủ điều kiện nuôi con. Do đó, yêu cầu của ông T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáp dục cháu A là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con*:* Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T. Ông Nguyễn Văn T được ly hôn bà Phạm Thị H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị P - sinh năm: 1997, Nguyễn Phạm Kỳ A - sinh ngày 01/7/2000. Nguyễn Thị P đã trưởng thành nên không xét.

Giao cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Kỳ A - sinh ngày 01/7/2000.

Về cấp dưỡng nuôi con*:* Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của các con, các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng, nuôi con. Bà Phạm Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/0011897 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố C;*
- *UBND phường B*
- *Thi hành án dân sự thành phố C;*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luẩn